

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KNT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KNT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KNT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KNT INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108755782

3. Ngày thành lập: 24/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 19, ngõ 93 Đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục nhà trẻ	8511
2.	Giáo dục mẫu giáo	8512
3.	Giáo dục tiểu học	8521
4.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
5.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Đào tạo trung cấp	8532
8.	Đào tạo cao đẳng	8533
9.	Đào tạo đại học	8541
10.	Đào tạo thạc sỹ	8542
11.	Đào tạo tiến sỹ	8543
12.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559(Chính)
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ tư vấn du học	8560
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
16.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Loại trừ: Trung tâm giới thiệu việc làm	7810
17.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch	7490
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tốc ký công cộng; - Địa chỉ mã vạch; - Dịch vụ sắp xếp thư; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa - Tư vấn xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh Loại trừ: - Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký; Hoạt động đấu giá độc lập	8299

20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ : Đấu giá hàng hóa	4610
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;	4649
22.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ những loại mà nhà nước cấm)	4690
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
26.	Quảng cáo (Loại trừ: quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
29.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
31.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: cung cấp suất ăn theo hợp đồng; hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ; Cung cấp dịch vụ ăn uống nhẹ (Thức ăn nhanh)	5629
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống giải khát phục vụ cà phê, sinh tố, trà sữa, nước ép hoa quả (trừ hoạt động của các vũ trường, kinh doanh quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 60.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN DUY NAM	Đội 4, Thôn Trung Hòa, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	57.600	5.760.000.000	96,000	B8301756	
			Tổng số	57.600	5.760.000.000	96,000		
2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	Đội 4, Thôn Trung Hòa, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200	120.000.000	2,000	145433437	
			Tổng số	1.200	120.000.000	2,000		
3	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Đội 4, Thôn Trung Hòa, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200	120.000.000	2,000	145672210	
			Tổng số	1.200	120.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DUY NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 04/08/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B8301756

Ngày cấp: 23/08/2013

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 4, Thôn Trung Hòa, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 19 ngõ 93 đường Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội